

ĐÁNH GIÁ ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN CÁC DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG QUY MÔ VỪA VÀ NHỎ TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Văn Tâm^a, Nguyễn Bảo Ngọc^a, Nguyễn Quốc Toàn^{a,*}, Lê Văn Quý^b

^a*Khoa Kinh tế và Quản lý Xây dựng, Trường Đại học Xây dựng,
55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam*

^b*Khoa Xây dựng dân dụng và Công nghiệp, Trường Đại học Xây dựng,
55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 04/02/2021, Sửa xong 05/04/2021, Chấp nhận đăng 10/05/2021

Tóm tắt

Đại dịch COVID-19 đã, đang và sẽ còn gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều lĩnh vực kinh tế-xã hội của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Nghiên cứu này đánh giá tác động của dịch COVID-19 đến các doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam. Một cuộc khảo sát đã được tiến hành với 91 người đang làm việc trong 17 doanh nghiệp quy mô nhỏ và 11 doanh nghiệp quy mô vừa để thu thập những dữ liệu cần thiết cho nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp đều gặp khó khăn hơn trong suốt thời gian diễn ra của dịch COVID-19. Điều này dẫn đến doanh thu và lợi nhuận của phần lớn các doanh nghiệp bị giảm sút. Phần lớn các doanh nghiệp không có sự thay đổi đáng kể trong nhu cầu sử dụng lao động dài hạn. Tuy nhiên, các doanh nghiệp quy mô vừa lại có xu hướng sử dụng ít lao động tạm thời hơn so với các doanh nghiệp quy mô nhỏ trong quá trình diễn ra đại dịch COVID-19. Các doanh nghiệp đã chủ động thực hiện những biện pháp để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh như: giảm các chế độ khen thưởng, phúc lợi, giảm lương, chậm thanh toán các khoản lương và phụ cấp, sắp xếp lại hoặc cắt giảm bớt nhân sự.

Từ khoá: COVID-19; ảnh hưởng; doanh nghiệp xây dựng; quy mô vừa và nhỏ.

ASSESSMENT OF THE COVID-19 PANDEMIC IMPACT ON SMALL AND MEDIUM-SIZED CONSTRUCTION ENTERPRISES IN VIETNAM

Abstract

The COVID-19 pandemic has seriously been impacting on various aspects of socio-economic in many countries. This study aims to assess the impact of the COVID-19 on small and medium-sized construction firms in Vietnam. An online questionnaire was distributed to 91 participants working for 17 small-sized and 11 medium-sized companies in order to collect the needed data. The findings indicated that the majority of construction companies have gone worse on their business and operation activities during the COVID-19 existing. This can be a cause of decreasing on their revenue and profitability. However, medium-sized construction enterprises tend to less use temporary labor than small-sized construction enterprises during the COVID-19 pandemic. Besides the Vietnamese Government support, construction enterprises have carried out several main measures in order to maintain their operation and business activities such as reducing bonus and welfare regimes, reducing employees' wages, delay in payment of wages and allowances to employees, and rearranging or cutting employees.

Keywords: COVID-19; impact; construction enterprises; small and medium-sized.

[https://doi.org/10.31814/stce.nuce2021-15\(2V\)-13](https://doi.org/10.31814/stce.nuce2021-15(2V)-13) © 2021 Trường Đại học Xây dựng (NUCE)

*Tác giả đại diện. Địa chỉ e-mail: toannq@nuce.edu.vn (Toàn, N. Q.)

1. Giới thiệu

Đại dịch COVID-19 đã tác động nghiêm trọng đến mọi mặt của hầu hết các quốc gia trong đời sống kinh tế xã hội trên thế giới theo những cách chưa từng thấy. Loại virus khủng khiếp này tính đến thời điểm cuối tháng 1/2021 đã gây ra gần 100 triệu ca nhiễm, hơn 2 triệu ca tử vong tại 219 quốc gia và vùng lãnh thổ [1]. Ngân hàng Thế giới khẳng định rằng đại dịch COVID-19 đã gây ra cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu sâu sắc nhất trong nhiều thập kỷ, và hậu quả cuối cùng vẫn chưa thể đoán định, nhưng tại thời điểm hiện tại là sự suy giảm kinh tế khoảng 5,2% [2]. Theo PwC [3], sự bùng phát của COVID-19 đã mang đến những thách thức chưa từng có, tác động đáng kể đến sự phát triển kinh tế của Việt Nam trong năm 2020.

Cú sốc kinh tế do đại dịch COVID-19 có thể so sánh với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008. Hai cuộc khủng hoảng này giống nhau ở một số khía cạnh nhưng rất khác ở những khía cạnh khác. Nếu như trong năm 2008-2009, các Chính phủ đã can thiệp bằng chính sách tiền tệ và tài khóa để chống suy thoái và hỗ trợ thu nhập tạm thời cho các doanh nghiệp và hộ gia đình thì đối với khủng hoảng COVID-19 lần này, những hạn chế về đi lại và giãn cách xã hội nhằm làm chậm sự lây lan của dịch bệnh đã làm cho nguồn cung lao động, việc làm, giao thông – vận tải bị ảnh hưởng trực tiếp. Thêm vào đó, các ngành dịch vụ bị đóng cửa, bao gồm khách sạn, nhà hàng, thương mại bán lẻ, du lịch, các doanh nghiệp đứng trước nguy cơ phá sản và một phần đáng kể cơ sở sản xuất bị đình trệ. Công tác phòng, chống dịch tại Việt Nam đã đạt kết quả tương đối tốt, đẩy lùi và kiểm soát được dịch bệnh, qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho phục hồi và phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội. Chính phủ, các cấp các ngành chú trọng nhiệm vụ phát triển thị trường trong nước, duy trì tương đối tốt sự cân đối cung – cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng nhu yếu phẩm trong thời gian dịch. Bên cạnh đó, Chính phủ đã chủ động chuẩn bị sớm các gói kích thích kinh tế trước khi đại dịch lan truyền rộng, tương đối bám sát thị trường, ban hành nhiều gói hỗ trợ dưới các dạng khác nhau với dung lượng phù hợp với bản chất và diễn biến đại dịch. Chính phủ cũng đã linh hoạt chuyển các dự án PPP sáng đầu tư công nhằm thúc đẩy đầu tư công nhanh chóng, vốn có tác động lan tỏa nhanh, sâu rộng nhất, có độ trễ bên ngoài thấp và có tính thực thi cao nhất trong điều kiện đại dịch.

COVID-19 đã trở thành một chủ đề nóng và thu hút nhiều sự quan tâm của giới học thuật. Ngoài các nghiên cứu y học về COVID-19, các nhà nghiên cứu trên toàn thế giới đã chứng tỏ sự nhanh nhạy trong xuất bản học thuật về chủ đề tác động của COVID-19 trên nhiều lĩnh vực. Chẳng hạn như giáo dục [4], bình đẳng giới [5], hoạt động kinh doanh nhỏ lẻ [6], vấn đề tị nạn [7]. Các nhà nghiên cứu ở lĩnh vực xây dựng-kiến trúc cũng không phải là ngoại lệ, nhưng số lượng xuất bản của họ ít hơn nhiều. Mặc dù là một quốc gia đang phát triển với tỷ lệ đói nghèo cao nhưng Việt Nam đang đối phó rất tốt với đại dịch. Các đánh giá chuyên sâu của giới học giả là rất cần thiết vì chúng sẽ giúp các bên liên quan nắm bắt rõ nét được tình hình và tác động của đợt bùng phát COVID-19 đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trong nước. Hàng loạt biện pháp ngăn chặn dịch bệnh đã được thực hiện tại Việt Nam như đóng cửa trường học, đóng cửa các tuyến giao thương quốc tế, hạn chế đi lại trong nước, đóng cửa hàng quán, cách ly xã hội. Việc thực hiện các biện pháp này cùng với phản ứng dây chuyền từ quốc tế đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của nền kinh tế xã hội trong nước, trong đó có lĩnh vực xây dựng. Bài báo này sẽ cung cấp một bức tranh tổng thể về COVID-19 và tác động của nó tới hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong ngành xây dựng Việt Nam.

2. Bối cảnh nghiên cứu

2.1. Các nghiên cứu về COVID-19

COVID-19 và các biến thể của nó được dự báo sẽ gây ra làn sóng khủng hoảng trong suốt năm 2021 này hoặc tệ hơn, có thể trong vài năm sau nữa. Thế giới cần tăng cường khả năng thích ứng với

các tình huống thay đổi liên tục, theo cách chưa từng thấy trước đây. Có thể thấy trước COVID-19, những đợt dịch bệnh lớn khoảng chục năm gần đây không còn xảy ra nữa. Không ít ý kiến cho rằng người dân, kể cả giới học giả, tỏ ra xem nhẹ tác động của dịch bệnh đối với các ngành, các lĩnh vực. Mảng nghiên cứu về chủ đề này không thu hút được nhiều sự quan tâm.

Trong thời kì virus Vũ Hán, riêng trong lĩnh vực xây dựng có thể điểm qua các nghiên cứu nổi bật như sau. Luo và cs. [8] cung cấp phân tích chuyên sâu về sự kết hợp cách tiếp cận sản phẩm, tổ chức và quy trình (POP) và mô hình thông tin công trình (BIM) dựa trên một nghiên cứu điển hình (case study) về dự án xây lắp “siêu tốc” bệnh viện dã chiến chuyên khoa. Trong khi đó, Megahed và Ghoneim [9] nêu bật sự cần thiết phải nghiên cứu kĩ về sự định hình kiến trúc sau thảm họa và các đô thị chống vi-rút. Trên góc độ pháp lý, Hansen [10] khám phá khả năng bùng phát COVID-19 như một trường hợp bất khả kháng trong các bộ hợp đồng xây dựng phổ biến NEC, JCT và FIDIC. Các nhóm tác giả vừa nêu đều dùng phương pháp nghiên cứu tài liệu và bài học trong quá khứ. Ở một mặt khác, Araya [11] sử dụng cách tiếp cận mô hình hóa dựa trên tác nhân (agent-based modelling) để xem xét tác động của sự bùng phát dịch bệnh đối với dự án xây dựng, tìm hiểu sự lây lan của COVID-19 trong công nhân. Tương tự như vậy, Afkhamiaghda và Elwakil [12] đề xuất một mô hình sơ bộ và tập hợp các chỉ số coronavirus lây lan vào địa điểm xây dựng và lực lượng lao động, cho thấy sự cấp thiết phải phổ biến các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, robot. Tuy đều có bối cảnh ngành xây dựng trong tình huống đại dịch, các nghiên cứu này đã đi sâu vào các chủ đề rất khác nhau bằng các phương pháp riêng biệt. Phải nói rằng, các xuất bản này đáng được tuyên dương vì các nỗ lực trong thời gian ngắn bởi như McGrail và cs. [13] cho rằng “thường có một khoảng thời gian dài từ khi bắt đầu viết bản thảo đến khi nộp, chỉnh sửa, chấp nhận và cuối cùng là xuất bản”. Chưa kể, trong lĩnh vực nghiên cứu quản lý xây dựng, các phương pháp sử dụng để thu thập dữ liệu như phỏng vấn, nhóm tập trung (focus group) và bảng câu hỏi được coi là rất tốn thời gian [14, 15].

Trong nước tuy chưa có nghiên cứu về tác động của dịch COVID-19 lên ngành xây dựng nhưng đã có ở một số lĩnh vực truyền thống khác. Có thể kể đến các bài viết về tác động của đại dịch đến: ngành du lịch [16, 17], chuỗi cung ứng ngành công nghiệp điện tử [18], nguồn vốn FDI vào Việt Nam [19, 20], hoạt động logistics [21]. Tựu trung, dù ít dù nhiều, dịch bệnh đã tạo ra cú sốc cho hầu hết các ngành nghề tại Việt Nam. Tuy nhiên, các tác giả đều tỏ ra khá lạc quan cho sự hồi phục của Việt Nam và tự tin vào nhiều sự đổi mới sáng tạo trong trạng thái ‘bình thường mới’. Bài báo này nghiên cứu về tác động của đại dịch tới ngành xây dựng sẽ giúp người đọc hình dung đầy đủ hơn về bức tranh kinh tế toàn cảnh thời Coronavirus.

2.2. Doanh nghiệp vừa và nhỏ

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được phân theo quy mô bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực xây dựng có thể căn cứ theo điều 6 tại Nghị định 39/2018/NĐ-CP [22] như đoạn lược trích sau:

Điều 6. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa

Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 3 tỷ đồng. (...)

Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 20 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản 1 Điều này. (...)

Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và tổng doanh thu của năm không quá 200 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này. (...)

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) nắm giữ tầm quan trọng rất lớn với nước ta vì nhiều lý do, chẳng hạn như tạo ra khối lượng lớn việc làm, kiếm ngoại tệ thông qua xuất khẩu, cung ứng nguyên vật liệu – linh kiện cho các doanh nghiệp lớn hơn và tiềm năng phát triển thành các tập đoàn [23, 24]. Thậm chí trong bối cảnh khủng hoảng toàn cầu hiện tại, DNVVN càng tỏ rõ sức mạnh bởi vì tính linh hoạt cao hơn của họ cho phép họ điều chỉnh quy trình sản xuất trong thời kỳ khủng hoảng, mặc cho chuỗi sản xuất quốc tế đã bị ảnh hưởng nặng nề. Nhiều người cho rằng ít phụ thuộc vào thị trường chính thức và tín dụng chính thức, DNVVN có thể phản ứng nhanh và linh hoạt hơn đối với các cú sốc bất ngờ [25].

Ngành xây dựng ở hầu hết các quốc gia chủ yếu dựa vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ngành xây dựng rất phức tạp về mặt tổ chức và có tính phân mảnh cao cũng là do đặc điểm này. Ngày nay các doanh nghiệp xây dựng nói chung và các doanh nghiệp vừa và nhỏ nói riêng đang tồn tại trong một môi trường cạnh tranh gay gắt và đối mặt với nhiều thách thức. Các doanh nghiệp xây dựng vừa và nhỏ (DNXDVVN) nói chung đang được nhiều nhà nghiên cứu xem xét về bản chất cạnh tranh gay gắt, về việc tiếp nhận các công nghệ và quy trình mới và các vấn đề liên quan đến quản trị tổ chức. Ở Việt Nam, các nghiên cứu của Hoàng và cs. [26] và Lưu [27] cho rằng các yếu tố quyết định sự bất lợi cho DNXDVVN là chậm trễ trong việc thanh toán của các dự án vốn nhà nước, chi phí tài chính cao, thiếu nhân sự cấp cao, thiếu khả năng tiếp cận vốn, sự thay đổi chính sách của chính phủ, nhiều loại chi phí ngầm. Chính phủ Việt Nam đang kiểm soát rất tốt dịch bệnh. Tuy nhiên, diễn biến tồi tệ ở nước ngoài là đáng lo ngại và điều này ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe khối doanh nghiệp. Hầu như ai cũng lo lắng về công việc không ổn định, mất việc, giảm thu nhập hoặc thậm chí phá sản. Do vậy, mục đích của nghiên cứu này là tìm hiểu và đánh giá tác động của COVID-19 tới các doanh nghiệp xây dựng quy mô vừa và nhỏ tại Việt Nam.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để đánh giá tác động của đại dịch COVID-19 đến các doanh nghiệp xây dựng (DNXD) có quy mô vừa và nhỏ tại Việt Nam. Nhóm tác giả tiến hành thiết kế bảng hỏi để thu thập những dữ liệu cần thiết cho nghiên cứu. Bảng hỏi được chia làm hai phần chính: Phần I bao gồm các thông tin nhân khẩu học của những người được khảo sát như: họ tên, độ tuổi, kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực xây dựng, trình độ chuyên môn, vị trí tham gia trong dự án, thông tin về dự án...; Phần 2 bao gồm những câu hỏi nhằm đánh giá ảnh hưởng của dịch COVID-19 đến các khía cạnh khác nhau của doanh nghiệp xây dựng như: tình hình sản xuất kinh doanh, chi phí sản xuất kinh doanh, tình hình sử dụng lao động và các giải pháp mà doanh nghiệp thực hiện trong quá trình diễn ra đại dịch COVID-19.

Một nghiên cứu thử nghiệm trước khi khảo sát đại trà đã được thực hiện bằng cách lấy ý kiến của năm chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam (>10 năm kinh nghiệm). Các chuyên gia tiến hành đánh giá tổng quát bảng hỏi, sự phù hợp về nội dung, hình thức trình bày, ngôn ngữ dễ hiểu,... Sau khi nhận được ý kiến phản hồi của chuyên gia, nhóm tác giả đã tổng hợp và bảng hỏi được hiệu chỉnh.

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập thông qua một cuộc khảo sát đại trà được thực hiện bằng cách gửi bảng hỏi online dựa trên nền tảng Google Docs đến những cá nhân đang làm việc trong các DNXD quy mô vừa và nhỏ tại Việt Nam. Người được khảo sát tiến hành trả lời câu hỏi sẵn có và đánh giá tác động của dịch COVID-19 dựa trên kinh nghiệm thực tế của họ khi tham gia dự án xây dựng trong thời gian diễn ra đại dịch này. Tổng số mẫu được gửi đi là 105, tổng số mẫu thu về và hợp lệ là 91 mẫu (độ tuổi trung bình: 32,6; độ lệch chuẩn: 4,8), đạt tỷ lệ 86,6%. Trong tổng số 91 mẫu hợp lệ, có 68 mẫu tại 17 DNXD quy mô nhỏ (chiếm 74,7%); 23 mẫu thu được từ 11 DNXD quy mô vừa (chiếm 25,3%). Kết quả thống kê nhân khẩu học các đối tượng tham gia khảo sát được trình bày tại Bảng 1.

Bảng 1. Thông tin nhân khẩu học của các đối tượng tham gia khảo sát

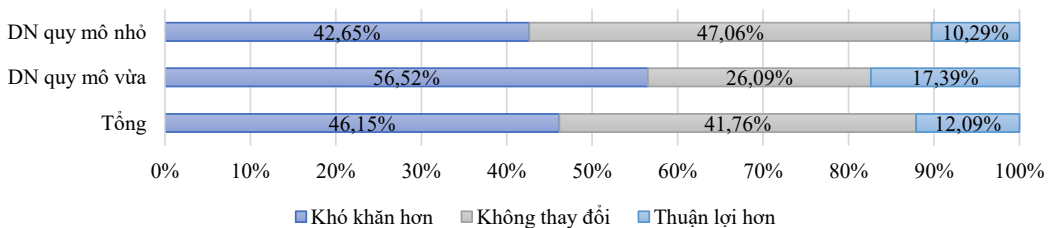
Thông tin	Nhóm	DNXD quy mô nhỏ		DNXD quy mô vừa		Tổng	
		N = 68		N = 23		N = 91	
		Tần suất	Tỷ lệ	Tần suất	Tỷ lệ	Tần suất	Tỷ lệ
Trình độ chuyên môn	Dưới Đại học	1	1,47%	1	4,35%	2	2,20%
	Đại học	47	69,12%	15	65,22%	62	68,13%
	Sau Đại học	20	29,41%	7	30,43%	27	29,67%
Kinh nghiệm (năm)	1-5	44	64,71%	13	56,52%	57	62,64%
	>5-10	10	14,71%	2	8,70%	12	13,19%
	>10-15	11	16,18%	5	21,74%	16	17,58%
	>15-20	3	4,41%	3	13,04%	6	6,59%
	> 20	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Vai trò trong dự án	Quản lý dự án	17	25,00%	4	20,00%	21	23,08%
	Quản lý công trường	3	4,41%	2	10,00%	5	5,49%
	Giám sát thi công	10	14,71%	0	0,00%	10	10,99%
	Kỹ sư thiết kế	5	7,35%	1	5,00%	6	6,59%
	Kiến trúc sư	1	1,47%	0	0,00%	1	1,10%
	Quản lý cấp doanh nghiệp	4	5,88%	3	15,00%	7	7,69%
	Kỹ sư kinh tế xây dựng (dự toán, đấu thầu, ...)	24	35,29%	13	50,00%	37	40,66%
Hình thức sở hữu	Quản lý Nhà nước	4	5,88%	0	0,00%	4	4,40%
	Nhà nước	22	32,35%	4	17,39%	26	28,57%
	Tư nhân	46	67,65%	19	82,61%	65	71,43%
Loại hình công trình	Công trình dân dụng	47	69,12%	14	60,87%	61	67,03%
	Công trình giao thông	4	5,88%	0	0,00%	4	4,40%
	Công trình hạ tầng kỹ thuật	10	14,71%	8	34,78%	18	19,78%
	Công trình công nghiệp	7	10,29%	1	4,35%	8	8,79%
	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
Nguồn vốn	Vốn Nhà nước	32	47,06%	11	47,83%	43	47,25%
	Vốn tư nhân	31	45,59%	12	52,17%	43	47,25%
	Vốn nước ngoài	2	2,94%	0	0,00%	2	2,20%
	Vốn hỗn hợp	3	4,41%	0	0,00%	3	3,30%
Quy mô dự án	Quy mô nhỏ (<=15 tỷ VNĐ)	23	33,82%	1	4,35%	24	26,37%
	Quy mô vừa và lớn (>= 15 tỷ VNĐ)	45	66,18%	22	95,65%	67	73,63%
	Dự án quan trọng quốc gia	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%

4. Kết quả nghiên cứu

Dữ liệu thu được sau khi sàng lọc được tiến hành phân tích dựa trên nền tảng MS Excel 365. Cụ thể, tác động của đại dịch COVID-19 đến các doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ tại Việt Nam được đánh giá dựa trên các khía cạnh sau: Tác động của đại dịch COVID-19 đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng, tác động của đại dịch COVID-19 đến chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng, tác động của đại dịch COVID-19 đến tình hình sử dụng lao động của doanh nghiệp xây dựng, và một số giải pháp doanh nghiệp xây dựng đã thực hiện trong quá trình diễn ra đại dịch COVID-19.

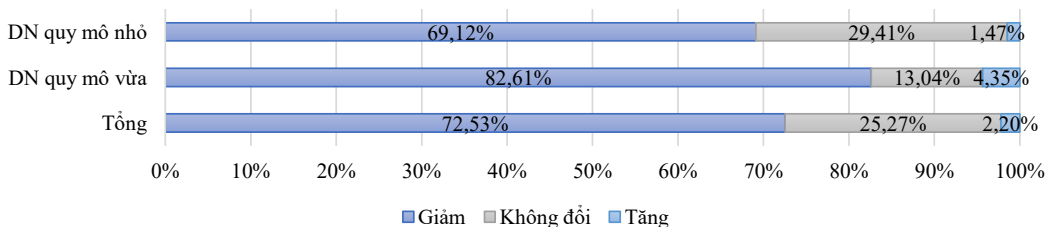
4.1. Tác động của đại dịch COVID-19 đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19 diễn biến phức tạp và kéo dài, điều này đã làm ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong đó có doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng. Như được cung cấp trong Hình 1, 46,15% các công ty xây dựng cho rằng hoạt động sản xuất kinh doanh của họ gặp khó khăn hơn trong suốt thời gian diễn ra của dịch COVID-19. Trong khi con số này của DNXD quy mô vừa và nhỏ lần lượt là 42,65% và 56,52%. Bên cạnh đó, 47,06% DNXD quy mô nhỏ cho biết dịch COVID-19 không ảnh hưởng tới hoạt động của họ, trong khi con số này của DNXD quy mô vừa là 26,09%. Chỉ 10,29% DNXD quy mô nhỏ hoạt động có hoạt động sản xuất kinh doanh tốt hơn trong thời gian diễn ra dịch COVID-19, trong khi con số này của DNXD quy mô vừa cao hơn, ở mức 17,39%. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do tác động của dịch COVID-19 đã làm nhiều dự án xây dựng bị ảnh hưởng, các dự án bị gián đoạn, chậm hoặc giảm tiến độ để đảm bảo các quy định an toàn phòng chống dịch theo yêu cầu của Chính phủ Việt Nam.



Hình 1. Tác động của dịch COVID-19 đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Hình 2 cho thấy tác động của COVID-19 đối với doanh thu và lợi nhuận của các doanh nghiệp xây dựng. Theo đó, phần lớn các công ty xây dựng đã bị giảm sút doanh thu và lợi nhuận do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, trong khi một tỷ lệ rất nhỏ doanh nghiệp có doanh thu và lợi nhuận tăng.

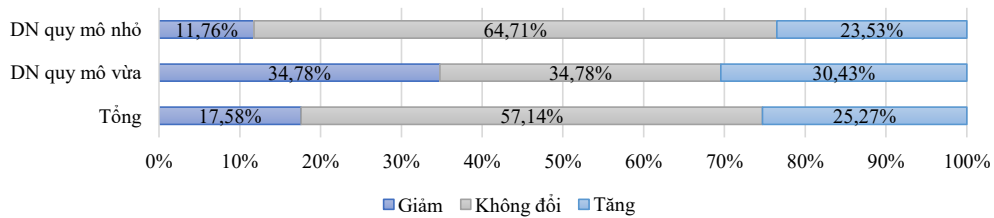


Hình 2. Tác động của dịch COVID-19 đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp

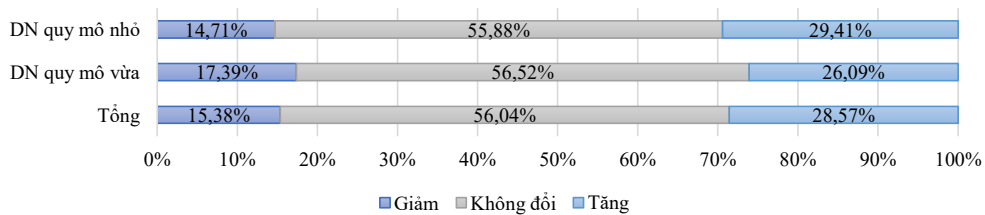
Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn các DNXD bị ảnh hưởng của dịch COVID-19 đã khiến cho doanh thu và lợi nhuận của họ bị giảm sút, con số này ở DNXD quy mô vừa và nhỏ lần lượt là 82,61% và 69,12%. Trong khi đó, chỉ có 1,47% người được hỏi tại các doanh nghiệp quy mô nhỏ cho rằng doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp họ tăng lên, con số này ở doanh nghiệp quy mô vừa cao hơn, ở mức 4,35%. Dịch COVID-19 đã làm gián đoạn hoặc chậm trễ trong quá trình triển khai thực hiện những dự án xây dựng. Đây có thể là nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm doanh thu và lợi nhuận của hầu hết các công ty đang hoạt động trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam và nhiều quốc gia khác trên thế giới.

4.2. Tác động của đại dịch COVID-19 đến chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng

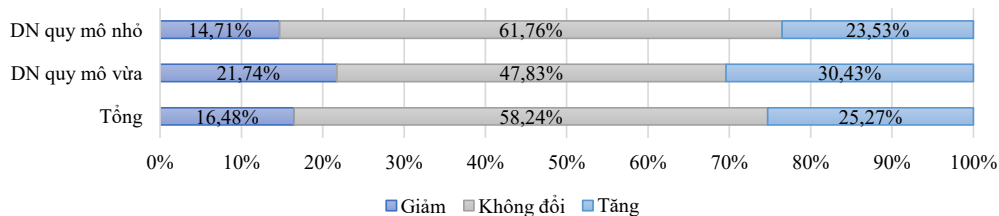
Trong lĩnh vực xây dựng, chi phí xây dựng thông thường bao gồm khoảng 60-70% chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công chiếm khoảng 10-20%, 10-20% còn lại là chi phí máy móc và thiết bị thi công [28, 29]. Hình 3 đến Hình 6 thể hiện tác động của COVID-19 đến chi phí sản xuất kinh doanh của các DNXD, bao gồm các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí máy móc và thiết bị, và chi phí gián tiếp (chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí quản lý cấp công trường, chi phí trả lãi ngân hàng, ...). Theo kết quả khảo sát, đa số các doanh nghiệp xây dựng cho rằng, mặc dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 nhưng chi phí sản xuất kinh doanh của đơn vị không thay đổi, ít biến động, trong khi một số doanh nghiệp khác có chi phí sản xuất kinh doanh biến động.



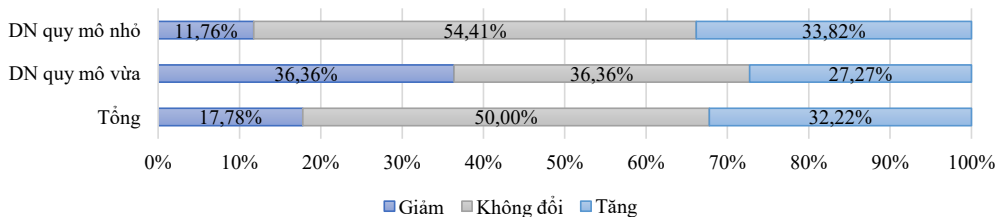
Hình 3. Tác động của dịch COVID-19 đến chi phí nguyên, vật liệu xây dựng



Hình 4. Tác động của dịch COVID-19 đến chi phí nhân công xây dựng



Hình 5. Tác động của dịch COVID-19 đến chi phí máy móc và thiết bị xây dựng



Hình 6. Tác động của dịch COVID-19 đến chi phí xây dựng gián tiếp

Đối với chi phí nguyên vật liệu, 57,14% công ty xây dựng cho biết mặc dù bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp ít biến động và không bị thay đổi. Trong khi con số này ở các công ty vừa và nhỏ lần lượt chiếm 64,71% và 34,78%. Bên cạnh đó, 34,78% DNXD quy mô vừa cho biết chi phí nguyên vật liệu xây dựng giảm so với 30,43% của khu vực này cho rằng chi phí nguyên vật liệu xây dựng tăng lên. Tuy nhiên, chỉ có 11,76% khu vực doanh nghiệp quy mô nhỏ cho rằng chi phí nguyên vật liệu giảm, trong khi tỷ lệ cho rằng chi phí nguyên vật liệu tăng lên ở mức 23,53%. Trên thực tế, ảnh hưởng của dịch COVID-19 đã gây ra sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng các nguồn lực xây dựng, do đó tình trạng khó huy động nguyên vật liệu, đặc biệt các nguyên vật liệu nhập khẩu là nguyên nhân chính dẫn đến chi phí nguyên vật liệu tăng lên [30]. Đối với chi phí nhân công, đa số các doanh nghiệp được khảo sát cho rằng chi phí nhân công trực tiếp không thay đổi, chiếm 55,88% số doanh nghiệp quy mô nhỏ và 56,52% số doanh nghiệp quy mô vừa. Ngược lại, tỷ lệ các công ty cho rằng chi phí lao động tăng là 29,41% đối với khu vực quy mô nhỏ và 26,09% đối với khu vực quy mô vừa.

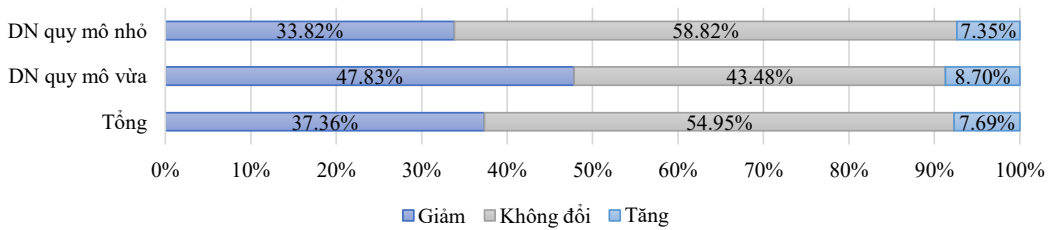
Đối với chi phí máy móc và thiết bị xây dựng, 61,76% doanh nghiệp quy mô nhỏ cho rằng chi phí máy móc và thiết bị là không thay đổi mặc dù bị tác động của đại dịch Covid-9, trong khi tỷ lệ này ở doanh nghiệp vừa thấp hơn, ở mức 47,83%. Tỷ lệ doanh nghiệp quy mô vừa cho thấy chi phí máy móc tăng cao hơn là 30,43% trong khi tỷ lệ này ở doanh nghiệp quy mô nhỏ là 23,53%. Nghiên cứu [30] chỉ ra rằng dịch COVID-19 đã làm gián đoạn tại nhiều công trường xây dựng, điều này làm cho máy móc và thiết bị thi công không hoạt động khiến cho chi phí tăng lên. Về chi phí gián tiếp, 54,41% doanh nghiệp quy mô nhỏ cho thấy các chi phí gián tiếp không biến động, trong khi tỷ lệ này của khu vực quy mô vừa thấp hơn, ở mức 36,36%. Tỷ lệ doanh nghiệp quy mô vừa cho biết chi phí gián tiếp tăng là 27,27%, trong khi tỷ lệ này ở khu vực doanh nghiệp quy mô nhỏ là 33,28%. Những phát hiện này cho thấy mặc dù các doanh nghiệp xây dựng bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 nhưng phần lớn chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vẫn không thay đổi.

4.3. Tác động của đại dịch COVID-19 đến tình hình sử dụng lao động của doanh nghiệp xây dựng

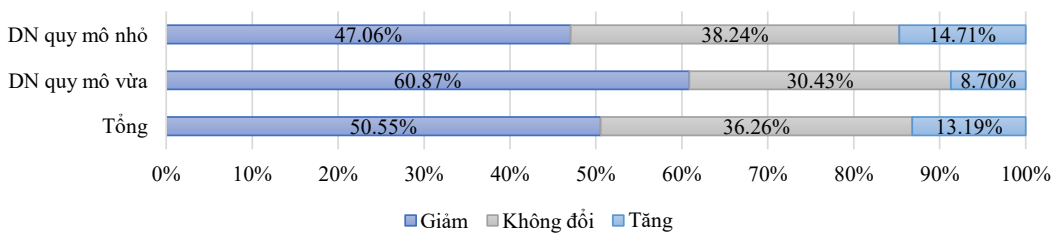
Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (2020), tính đến tháng 9 năm 2020, cả nước có 31,8 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch COVID-19 bao gồm người bị mất việc làm, phải nghỉ giãn việc/nghỉ luân phiên, giảm giờ làm, giảm thu nhập, ... Trong đó, 68,9% người bị giảm thu nhập (với mức giảm thu nhập nhẹ), gần 40,0% phải giảm giờ làm/nghỉ giãn việc/nghỉ luân phiên và khoảng 14,0% buộc phải tạm nghỉ hoặc tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh. Khu vực dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi dịch COVID-19 với 68,9% lao động bị ảnh hưởng, tiếp đến là khu vực công nghiệp và xây dựng với 66,4% lao động bị ảnh hưởng; tỷ lệ lao động bị ảnh hưởng trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 27,0% [31].

Ngành xây dựng sử dụng một số lượng lớn lao động so với các ngành khác, do đó, nhu cầu lao động của các công ty xây dựng bị ảnh hưởng đáng kể bởi sự lây lan của dịch COVID-19. Các phát hiện từ nghiên cứu [11] chỉ ra rằng lực lượng lao động của một dự án xây dựng có thể giảm từ 30% đến 90% do đại dịch COVID-19. Theo kết quả khảo sát trong Hình 7 và Hình 8, nhu cầu sử dụng lao động tại các doanh nghiệp xây dựng có sự biến động trong suốt thời gian tồn tại của COVID-19. Phần lớn các doanh nghiệp xây dựng cho biết nhu cầu sử dụng lao động dài hạn của họ không thay đổi, lần lượt là 58,82% và 43,48% đối với DNXD quy mô vừa và quy mô nhỏ. Tuy nhiên, chỉ có 7,35% các công ty quy mô nhỏ cho thấy nhu cầu sử dụng lao động dài hạn của họ tăng lên, trong khi tỷ lệ này ở các doanh nghiệp quy mô vừa cao hơn, ở mức 8,7%. Ngược lại, tỷ lệ nhu cầu sử dụng lao động ngắn hạn của các doanh nghiệp quy mô vừa lại giảm, chiếm 60,87%, trong khi tỷ lệ này ở doanh nghiệp quy mô nhỏ này là 47,06%. Kết quả này chứng minh các công ty xây dựng quy mô vừa có xu hướng

sử dụng ít lao động tạm thời hơn so với các công ty xây dựng quy mô nhỏ trong quá trình diễn ra đại dịch COVID-19.



Hình 7. Tác động của dịch COVID-19 đến nhu cầu sử dụng lao động dài hạn của doanh nghiệp



Hình 8. Tác động của dịch COVID-19 đến nhu cầu sử dụng lao động ngắn hạn của doanh nghiệp

4.4. Giải pháp doanh nghiệp xây dựng đã thực hiện trong quá trình diễn ra đại dịch COVID-19

Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng lớn đến toàn bộ đời sống xã hội và nền kinh tế. Ảnh hưởng của đại dịch không chỉ dừng lại ở tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mà còn gây ra những tiêu cực xã hội như mất việc làm, giảm thu nhập... Nhiều doanh nghiệp đang đứng trước nguy cơ bị tạm dừng hoạt động hoặc phá sản. Trước bối cảnh đó, Chính phủ đã thực hiện nhiều giải pháp, chính sách tiền tệ, tài khóa, an sinh xã hội nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và người dân vượt qua giai đoạn khó khăn của đại dịch COVID-19 như: gói chính sách tiền tệ - tín dụng nhằm cơ cấu lại, giãn - hoãn nợ và xem xét giảm lãi đối với tổng dư nợ chịu ảnh hưởng; gói cho vay mới với tổng hạn mức cam kết khoảng 300.000 tỷ đồng với lãi suất ưu đãi hơn tín dụng thông thường từ 1% - 2,5%/năm; gói tài khóa (giãn, hoãn thuế và tiền thuê đất, giảm một số thuế và phí) với tổng giá trị 180.000 tỷ đồng; gói an sinh xã hội 62.000 tỷ đồng cho hơn 20 triệu lao động và đối tượng yếu thế [32].

Bên cạnh sự hỗ trợ của Chính phủ, các doanh nghiệp xây dựng cũng đã chủ động thực hiện các giải pháp nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và hạn chế những tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19. Kết quả khảo sát cho thấy, một số các giải pháp đã được các doanh nghiệp hoạt động xây dựng thực hiện như: (1) sắp xếp lại hoặc cắt giảm bớt nhân sự; (2) giảm lương người lao động; (3) giảm các chế độ khen thưởng; (4) phúc lợi; giảm các chi phí khác (quảng cáo, đào tạo, ...); (5) chậm thanh toán các khoản lương và phụ cấp cho người lao động; (6) đàm phán chậm trả lãi vay ngân hàng; (7) đàm phán thanh toán trước kỳ hạn/ứng trước vốn; (8) xin cơ chế đặc thù đối với riêng doanh nghiệp từ nhà nước.

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy, trong quá trình diễn ra đại dịch COVID-19, các doanh nghiệp quy mô nhỏ ưu tiên thực hiện các giải pháp như: giảm chế độ khen thưởng, phúc lợi; giảm lương người lao động; giảm các chi phí khác (quảng cáo, đào tạo,...); chậm thanh toán các khoản lương và

phụ cấp cho người lao động. Trong khi đó, các doanh nghiệp quy mô vừa lại tập trung thực hiện các giải pháp: sắp xếp lại hoặc cắt giảm bớt nhân sự; chậm thanh toán các khoản lương và phụ cấp cho người lao động; giảm các chế độ khen thưởng, phúc lợi; giảm lương người lao động.

Bảng 2. Giải pháp doanh nghiệp xây dựng đã thực hiện trong quá trình diễn ra đại dịch COVID-19

Giải pháp duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh	DNXD quy mô nhỏ		DNXD quy mô vừa		Tổng	
	N = 68		N = 23		N = 91	
	Tỷ lệ	Xếp hạng	Tỷ lệ	Xếp hạng	Tỷ lệ	Xếp hạng
Giảm các chế độ khen thưởng, phúc lợi	86,15%	1	62,35%	3	80,13%	1
Giảm lương người lao động	67,35%	2	48,39%	4	62,56%	2
Chậm thanh toán các khoản lương và phụ cấp cho người lao động	54,82%	4	70,84%	2	58,87%	3
Sắp xếp lại hoặc cắt giảm bớt nhân sự	53,82%	5	71,65%	1	58,33%	4
Giảm các chi phí khác (quảng cáo, đào tạo, ...)	61,09%	3	40,62%	6	55,92%	5
Đàm phán thanh toán trước kỳ hạn/ứng trước vốn	28,01%	7	46,13%	5	32,59%	6
Xin cơ chế đặc thù đối với riêng doanh nghiệp từ Nhà nước	34,94%	6	21,97%	8	31,66%	7
Đàm phán chậm trả lãi vay ngân hàng	20,39%	8	37,56%	7	24,73%	8

5. Kết luận

Đại dịch COVID-19 đã và đang tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của hầu hết doanh nghiệp xây dựng. Nghiên cứu đã tiến hành đánh giá thực trạng ảnh hưởng của đại dịch này tới các khía cạnh của doanh nghiệp thông qua một cuộc khảo sát các đối tượng đang làm việc trong các doanh nghiệp xây dựng quy mô vừa và quy mô nhỏ tại Việt Nam. Dựa trên phân tích 91 mẫu phiếu khảo sát hợp lệ, nghiên cứu đã đánh giá tác động của dịch COVID-19 đến các khía cạnh của doanh nghiệp xây dựng như: tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng; chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp xây dựng, tình hình sử dụng lao động của doanh nghiệp xây dựng; và một số giải pháp doanh nghiệp xây dựng đã thực hiện trong quá trình diễn ra đại dịch COVID-19.

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp xây dựng đều gặp khó khăn hơn trong suốt thời gian diễn ra của dịch COVID-19. Điều này dẫn đến doanh thu và lợi nhuận của phần lớn các doanh nghiệp cũng bị giảm sút. Trong khi đó, ở đa số các doanh nghiệp, chi phí sản xuất kinh doanh lại không có quá nhiều thay đổi, ít bị biến động mặc dù bị ảnh hưởng của dịch COVID-19. Phần lớn các doanh nghiệp xây dựng không có sự biến động đáng kể trong nhu cầu sử dụng lao động dài hạn. Tuy nhiên, các doanh nghiệp xây dựng quy mô vừa lại có xu hướng sử dụng ít lao động tạm thời hơn so với các công ty xây dựng quy mô nhỏ trong quá trình diễn ra đại dịch COVID-19. Trong bối cảnh diễn biến của dịch COVID-19, bên cạnh sự hỗ trợ từ Chính phủ, các

doanh nghiệp đã chủ động thực hiện những biện pháp thích nghi với hoàn cảnh để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh như: giảm các chế độ khen thưởng, phúc lợi; giảm lương người lao động; chậm thanh toán các khoản lương và phụ cấp cho người lao động; sắp xếp lại hoặc cắt giảm bớt nhân sự.

Mặc dù Chính phủ Việt Nam đã thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp lại chưa tiếp cận được vốn ngân hàng nên tình hình tài chính còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, tuy các doanh nghiệp xây dựng cũng đã chủ động tìm các giải pháp nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng các giải pháp này còn mang tính chất tạm thời, khó phát huy được hiệu quả lâu dài trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 trong thời gian tới. Do đó, nhằm giúp các doanh nghiệp xây dựng đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh và hướng tới các giá trị bền vững lâu dài trước sự tác động phức tạp của đại dịch COVID-19, nhóm tác giả đưa ra một số các khuyến nghị như sau:

i. Tái cấu trúc hệ thống quản lý; sắp xếp lại nguồn nhân lực; xây dựng khung làm việc linh hoạt; xây dựng chương trình quản lý công việc trong trường hợp nhân viên làm việc tại nhà, giúp công việc không bị gián đoạn, vẫn đảm bảo chất lượng và năng suất, đồng thời phòng ngừa những rủi ro do COVID-19 gây ra.

ii. Xây dựng các kịch bản, biện pháp tức thời và dài hạn để đảm bảo các công tác thi công tại hiện trường được diễn ra bình thường, liên tục, ít bị gián đoạn trong thời gian dịch COVID-19 bùng phát trở lại. Vừa đảm bảo an toàn lao động, an toàn phòng chống dịch, vừa đảm bảo hiệu suất thực hiện dự án.

iii. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh để đẩy mạnh chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Từ các công tác kế hoạch, tài chính, quản lý, nhân sự, tiền lương và quản lý công trường. Tích hợp toàn bộ các hệ thống công việc để xây dựng một hệ thống xuyên suốt của doanh nghiệp. Cho phép quản lý tích hợp hầu hết các quy trình nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh từ cấp doanh nghiệp đến quản lý và triển khai thi công ở cấp công trường.

iv. Xây dựng một chuỗi cung ứng bền vững: doanh nghiệp nên rà soát và đánh giá phân cấp mức độ hợp tác của các nguồn cung cấp, các đối tác quan trọng của doanh nghiệp; cũng như đánh giá mức độ cung cấp các nguồn lực, khả năng hợp tác, mức độ sẵn sàng ứng phó dịch bệnh của các đối tác này. Xác định các nhà cung cấp, các đối tác dự phòng hoặc thay thế trong trường hợp đối tác hiện tại không thể hỗ trợ doanh nghiệp. Rà soát điều khoản hợp đồng, các chính sách bảo hiểm để đảm bảo phạm vi bảo hiểm trong phạm vi hợp đồng liên quan đến việc chuyển giao các nguồn lực bị chậm trễ.

v. Đảm bảo an toàn tài chính doanh nghiệp: doanh nghiệp nên rà soát lại dòng tiền thực tế luân chuyển thường xuyên để giảm thiểu khả năng thiếu hụt dòng tiền do sụt giảm doanh thu; đảm bảo nguồn cung tài chính cho các hoạt động ở doanh nghiệp và công trường được diễn ra liên tục. Cân nhắc và xem xét ảnh hưởng đến vốn lưu động trong chuỗi cung ứng. Rà soát kỹ lưỡng các nghĩa vụ nợ để xác định các tình huống vi phạm hợp đồng có thể xảy ra (phạt do chậm tiến độ, chậm trả lãi vay,...) và đánh giá các hậu quả tiềm tàng. Tích cực chủ động kết nối với các bên cho vay và các bên liên quan khác trong dự án nhằm đảm bảo các khoản thanh toán được nhận đúng hạn cũng như chủ động sắp xếp lại các khoản nợ và các nguồn tài chính thay thế khác. Đánh giá hậu quả xảy ra khi công việc bị gián đoạn, trì hoãn và xem xét các chính sách bảo hiểm để đánh giá khả năng được bù đắp do gián đoạn sản xuất và làm rõ phạm vi bảo hiểm chi trả khi tình hình dịch bệnh tiếp tục có diễn biến phức tạp.

Mặc dù nghiên cứu này đã nỗ lực đánh giá tác động của đại dịch COVID-19 đến một số khía cạnh của các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam. Tuy nhiên, kích thước mẫu của nghiên cứu còn rất khiêm tốn so với lực lượng lao động và các doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực xây dựng Việt Nam hiện nay. Bên cạnh đó, nghiên cứu này chỉ tập trung vào các doanh nghiệp quy mô vừa và quy mô nhỏ.

Do vậy, đây là một nghiên cứu cục bộ, khó có thể đánh giá toàn diện cho toàn bộ các doanh nghiệp xây dựng tại Việt Nam. Nghiên cứu này cũng không đưa ra các thông số định lượng cụ thể để đánh giá mức độ thiệt hại của doanh nghiệp do ảnh hưởng của dịch COVID-19 gây ra. Do đó, các nghiên cứu tiếp theo nên thực hiện ở cấp độ phổ quát, đánh giá những thiệt hại cụ thể do đại dịch COVID-19 ở nhiều góc độ, quan điểm và khía cạnh khác nhau của ngành xây dựng.

Tài liệu tham khảo

- [1] The World Health Organization (2020). *Coronavirus disease (COVID-19) pandemic*.
- [2] The World Bank Group (2020). *Global Economic Prospects*. In World Bank Group Flagship Report.
- [3] PwC (2020). *COVID-19 Impact Assessment*.
- [4] Daniel, J. (2020). *Education and the COVID-19 pandemic*. *Prospects*, 49(1):91–96.
- [5] Alon, T. M., Doepke, M., Olmstead-Rumsey, J., Tertilt, M. (2020). The impact of COVID-19 on gender equality. Technical report, National Bureau of Economic Research.
- [6] Bartik, A. W., Bertrand, M., Cullen, Z., Glaeser, E. L., Luca, M., Stanton, C. (2020). *The impact of COVID-19 on small business outcomes and expectations*. *Proceedings of the National Academy of Sciences*, 117(30):17656–17666.
- [7] Truelove, S., Abraham, O., Altare, C., Lauer, S. A., Grantz, K. H., Azman, A. S., Spiegel, P. (2020). *The potential impact of COVID-19 in refugee camps in Bangladesh and beyond: a modeling study*. *PLoS medicine*, 17(6):e1003144.
- [8] Luo, H., Liu, J., Li, C., Chen, K., Zhang, M. (2020). *Ultra-rapid delivery of specialty field hospitals to combat COVID-19: Lessons learned from the Leishenshan Hospital project in Wuhan*. *Automation in Construction*, 119:103345.
- [9] Megahed, N. A., Ghoneim, E. M. (2020). *Antivirus-built environment: Lessons learned from Covid-19 pandemic*. *Sustainable Cities and Society*, 61:102350.
- [10] Hansen, S. (2020). *Does the COVID-19 Outbreak Constitute a Force Majeure Event? A Pandemic Impact on Construction Contracts*. *Journal of the Civil Engineering Forum*, 6(1):201–214.
- [11] Araya, F. (2021). *Modeling the spread of COVID-19 on construction workers: An agent-based approach*. *Safety Science*, 133:105022.
- [12] Afkhamiagh, A., Elwakil, E. (2020). *Preliminary modeling of Coronavirus (COVID-19) spread in construction industry*. *Journal of emergency management (Weston, Mass.)*, 18(7):9–17.
- [13] McGrail, M. R., Rickard, C. M., Jones, R. (2006). *Publish or perish: a systematic review of interventions to increase academic publication rates*. *Higher Education Research & Development*, 25(1):19–35.
- [14] Alshenqeeti, H. (2014). *Interviewing as a data collection method: A critical review*. *English linguistics research*, 3(1):39–45.
- [15] Gill, P., Stewart, K., Treasure, E., Chadwick, B. (2008). *Methods of data collection in qualitative research: interviews and focus groups*. *British Dental Journal*, 204(6):291–295.
- [16] Đồng, T. H. (2020). *Tác động của đại dịch COVID-19 đến ngành Du lịch Việt Nam*.
- [17] Hoàng, P. T., Đức, T. H., Anh, N. Đ. (2020). Tác động của đại dịch COVID-19 đến ngành du lịch Việt Nam và những giải pháp ứng phó. *Tạp chí Kinh tế Phát triển*, (274):43–53.
- [18] Đào, T. V. (2020). *Tác động của đại dịch COVID-19 tới chuỗi cung ứng ngành công nghiệp điện tử Việt Nam*.
- [19] Bùi, C. V. (2020). *Tác động của COVID-19 đến nguồn vốn FDI vào Việt Nam*.
- [20] Nguyễn, L. K. L. (2020). *FDI toàn cầu trong bối cảnh COVID 19 và hàm ý cho Việt Nam*.
- [21] Khuất, T. T. Q., Nguyễn, L. A. (2020). *Tác động của Đại dịch Covid-19 đến hoạt động Logistics tại Việt Nam*.
- [22] Nghị định 39/2018/NĐ-CP (2018). *Hướng dẫn Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa*. Thủ Tướng Chính Phủ.
- [23] Nguyen, T. V., Bryant, S. E. (2004). *A study of the formality of human resource management practices in small and medium-size enterprises in Vietnam*. *International Small Business Journal*, 22(6):595–618.

- [24] Nguyen, T. D. K., Ramachandran, N. (2006). [Capital structure in small and medium-sized enterprises: the case of Vietnam](#). *ASEAN Economic Bulletin*, 192–211.
- [25] Ayyagari, M., Beck, T., Demirguc-Kunt, A. (2007). [Small and medium enterprises across the globe](#). *Small Business Economics*, 29(4):415–434.
- [26] Hoàng, V. H., Đoàn, N. Q., Lê, T. T. (2018). [Rào cản trong thực thi chiến lược tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành xây dựng tỉnh Quảng Nam](#).
- [27] Lưu, H. T. B. (2019). [Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng tại tỉnh Hậu Giang](#). Luận văn Tiến sĩ, Đại học Tây Đô.
- [28] El-Gohary, K. M., Aziz, R. F. (2014). [Factors influencing construction labor productivity in Egypt](#). *Journal of Management in Engineering*, 30(1):1–9.
- [29] McTague, B., Jergeas, G. (2002). *Productivity improvements on Alberta major construction projects: Phase I-Back to basics*. Alberta economic development.
- [30] Al Amri, T., Marey-Pérez, M. (2020). [Impact of Covid-19 on Oman's Construction Industry](#). *Technium Social Sciences Journal*, 9(1):661–670.
- [31] Tổng Cục Thống Kê (2020). *Báo cáo tác động của dịch COVID-19 đến tình hình lao động, việc làm quý III năm 2020*.
- [32] Nghị quyết 42/NQ-CP (2020). *Biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn trong đại dịch COVID-19*. Chính Phủ.